

Bản án số: 89/2026/HS-ST

Ngày 08 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Văn Be;

Ông Võ Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Vũ Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung H, 14/12/2006 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp S, xã C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Kiều O, sinh năm 1987; Anh, chị ruột: 01 người; Vợ, con: Không có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 145/QĐ-XPHC ngày 30/5/2022 của Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 399/QĐ-XPHC ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh xử phạt cảnh cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đã hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 13/5/2023 của Công an xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2025, tạm giam từ ngày 16/10/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam B - Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Yên Thành V, sinh ngày 01/01/1998 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp H, xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Yên Thành Đ, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thanh M, sinh năm 1971; Anh chị em ruột: 02 người; Vợ: Phan Thị Thu T1, sinh năm 1998; Con: Có 01 người sinh năm 2021.

- Tiền án: 01 tiền án.

+ Bản án số 31/2023/HS-ST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 28/4/2024 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí vào ngày 18/8/2023, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không có.

- Nhân thân:

+ Bản án số 67/HS-ST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự xét xử 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 03/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù, nộp án phí vào ngày 24/01/2018, đã được xóa án tích.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-XPHC ngày 16/01/2021 của Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 29/6/2022 Công an xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2025, tạm giam từ ngày 16/10/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam B - Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt.

3. Đồng Minh L, sinh ngày 30/9/1999 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp X, xã H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Thanh N, sinh năm 1968, còn sống và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); Anh chị em ruột: 01 người; Vợ, con: Không có.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ-XPHC ngày 03/7/2017 của Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T xử phạt số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt ngày 03/7/2017, đã hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2025, tạm giam từ ngày 16/10/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam B - Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt.

4. Võ Đức H1, sinh ngày 19/01/1969 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi thường trú: Khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh; Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn K (đã chết) và bà Hồ Thị S, sinh năm 1945; Anh chị em ruột: 08 người; Vợ: Nguyễn Thị C (đã ly hôn); Con: Có 02 người.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Bản án số 10/2014/HS-ST ngày 25/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xét xử 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, ngày 22/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành án phí xong vào ngày 25/9/2020; đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2025, tạm giam từ ngày 16/10/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam B - Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/10/2025, Công an xã H, tỉnh Tây Ninh kiểm tra, phát hiện Yên Thành V có biểu hiện nghi vấn sử dụng chất ma túy nên tiến hành kiểm tra kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Qua làm việc, V khai nhận vào ngày 05/10/2025, V cùng với Đ L và Võ Đức H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh. Nguồn gốc ma túy để sử dụng là do nhờ Nguyễn Thái D, sinh năm 1998 trú tại ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh mua của Nguyễn Trung H với số tiền 500.000 đồng nên Công an tiến hành lập biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với V, L, H1, H.

Quá trình điều tra chứng minh được: Vào lúc 15 giờ ngày 05/10/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Yên Thành V đưa cho Nguyễn Thái D số tiền 500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng thì D đồng ý. D điều khiển xe mô tô đi một mình đến nhà của Nguyễn Trung H tại ấp S, xã C, tỉnh Tây Ninh để mua 01 bịch ma túy với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, D mang về đưa toàn bộ số ma túy vừa mua được cho V thì V rủ D mang ma túy về nhà D để sử dụng nhưng D không đồng ý. Lúc này, V nhờ D chở đến nhà Đ L tại ấp X, xã H, tỉnh Tây Ninh. Khi đến trước nhà L, V chia cho D một ít ma túy rồi D đi về nhà sử dụng hết một mình. Khi vào nhà L thì V rủ L cùng sử dụng ma túy thì L đồng ý rồi lấy ra 01 phễu thủy tinh đã bị vỡ phần nỏ đưa cho V đổ một ít ma túy vào phễu thủy tinh, phần ma túy còn lại V để trên bàn dưới bếp nhà L. V dùng bật lửa nấu ma túy lên, sau đó gắn đoạn ống hút vào phễu thủy tinh để sử dụng ma túy cùng L. Khi sử dụng ma túy tại nhà L được một lúc, do sợ cha mẹ L đi làm về thấy nên L rủ V đến nhà Võ Đức H1 tại ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh để tiếp tục sử dụng ma túy. L lấy nỏ thủy tinh vừa sử dụng ma túy cùng V, bên trong nỏ còn chất ma túy chưa sử dụng hết cùng bịch ma túy V để trên bàn bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu J đưa cho V cầm rồi lấy xe mô tô chở V đi đến nhà H1. Khi đến nơi, L rủ H1 cùng tham gia tổ chức sử dụng ma túy thì H1 đồng ý. Do nỏ thủy tinh mang theo đã bị vỡ nên L hỏi H1

có bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang ra để sử dụng ma túy thì H1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để trên bàn. V lấy bạch ma túy đổ vào phễu thủy tinh trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đồng thời, L đổ một ít nước vào nỏ thủy tinh rồi đưa cho Văn xúc phần ma túy còn lại bên trong, đổ vào phễu thủy tinh trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy của H1. V dùng bật lửa nấu ma túy lên sử dụng trước rồi đưa cho L và H1 tự sử dụng. Sau khi sử dụng xong, L chở V đi về nhà đến 17 giờ 30 phút ngày 06/10/2025 thì bị Công an xã H kiểm tra, kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của V, L, H1, H dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định H đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thái D tổng cộng 06 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Riêng ngày 05/10/2025, H đã bán cho D 500.000 đồng ma túy đá. Địa điểm bán ma túy tất cả các lần đều ở khu vực đường bê tông cạnh nhà H thuộc ấp S, xã C, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo Yên Thành V, Đồng Minh L, Võ Đức H1 và Nguyễn Trung H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, V và L đã tự khai nhận các lần phạm tội trước đó. V đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”.

* Kết luận giám định số: 2169/KL-KTHS, ngày 14/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu chất màu đen bám dính bên trong 01 (một) ống thủy tinh một đầu có ụ tròn (Ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,0031 gam (không phải không không ba một gam).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Tây Ninh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2026.

* Qua xác minh, các bị cáo Yên Thành V, Đồng Minh L, Võ Đức H1 và Nguyễn Trung H không có tài sản nên không kê biên.

- Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSKV10 ngày 17/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Yên Thành V, Đ L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố Võ Đức H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Yên Thành V, Đồng Minh L, Võ Đức H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Yên Thành V từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Minh L từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Đức H1 từ 07 năm đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Xử lý án phí theo quy định pháp luật.

+ Các bị cáo Nguyễn Trung H, Yên Thành V, Đồng Minh L, Võ Đức H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo H, V, L, H1 đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trung H, Yên Thành V, Đồng Minh L, Võ Đức H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, thời gian địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 11/9/2025 đến ngày 05/10/2025, Nguyễn Trung H bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thái D được 06 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng đến 500.000 đồng, tổng cộng bán được số tiền 1.800.000 đồng. Riêng ngày 05/10/2025, sau khi mua ma túy thì V và L cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại ấp X, xã H, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, V và L cùng nhau đi đến nhà của Võ Đức H1 tại ấp T, xã C, tỉnh Tây Ninh để tiếp tục tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, bên trong còn lại 0,0031 gam chất ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trung H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Yên Thành V, Đ Luân đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Phạm tội 2 lần trở lên và đối với 02 người trở lên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Võ Đức H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Phạm tội đối với 02 người trở lên*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 26/CT-VKSKV10 ngày 17/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức được chất ma túy là rất độc hại, Nhà nước ta cấm tàng trữ, tổ chức sử dụng, mua bán trái phép dưới mọi hình thức, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, có tiền tiêu xài, thu lợi bất chính nên các bị cáo vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội và có thể làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của mỗi bị cáo.

Vụ án mang tính chất đồng phạm. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng bị cáo Nguyễn Trung H là người trực tiếp bán ma túy cho D 06 lần để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Yên Thành V, Đồng Minh L tham gia 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo H1 tham gia 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó bị cáo V là người cung cấp ma túy, rủ bị cáo L cùng tổ chức sử dụng ma túy; bị cáo H1, L cung cấp bộ sử dụng ma túy.

Như vậy hành vi của bị cáo H, V mang tính chất nguy hiểm hơn cho xã hội nên phải chịu mức trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo L, H1.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đồng Minh L, Võ Đức H1, Nguyễn Trung H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Riêng bị cáo Yên Thành V đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2023, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Yên Thành V, Đồng Minh L, Võ Đức H1, Nguyễn Trung H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra thì các bị cáo V, L, H đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo H, V, L, H1 đều có nhân thân xấu.

[5] Về áp dụng hình phạt:

Về hình phạt chính: Từ những phân tích tại mục [2], [3], [4] xét thấy cần áp dụng hình phạt chính là phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 2169 bên trong có chứa chất ma túy có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Phan Quốc V1 và dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T. Đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm thân bằng thủy tinh, có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn đoạn ống nhựa màu trắng là vật dụng các bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A05, màu xanh đen, số Imei 1: 356452730592683, số Imei 2: 356546960592683 đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, loại Nova 5T, số Imei: 864794042336050 đã qua sử dụng, mặt sau của điện thoại bị nứt là phương tiện sử dụng vào hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Tây Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2026).

[7] Về biện pháp tư pháp: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Trung H đã bán ma túy 06 lần cho Nguyễn Thái D từ ngày 11/9/2025 đến ngày 05/10/2025 với tổng số tiền 1.800.000 đồng. Đây là khoản thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy, nên cần buộc bị cáo H phải có nghĩa vụ nộp lại số tiền 1.800.000 đồng để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác.

Đối với hành vi của Nguyễn Thái D mua ma túy của bị cáo H về sử dụng; D không biết V tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với L và H1 nên không xem xét xử lý. Đồng thời, qua xác minh D không thuộc trường hợp xử lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Công an xã H, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 29/12/2025 là có căn cứ.

Đối với người đã bán ma túy cho Nguyễn Trung H, do chưa xác định được họ tên địa chỉ cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trung H, Yên T, Đồng Minh L, Võ Đức H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tại phiên toà là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 09 (C1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo H bị bắt tạm giữ là ngày 07/10/2025.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Yên Thành V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Yên Thành V 09 (C1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo V bị bắt tạm giữ là ngày 07/10/2025.

3. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đồng M1 Luân phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Đồng M1 L 08 (T3) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo L bị bắt tạm giữ là ngày 07/10/2025.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Đức H1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Võ Đức H1 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo H1 bị bắt tạm giữ là ngày 07/10/2025.

5. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H có nghĩa vụ nộp lại số tiền 1.800.000 đồng (*Một triệu, tám trăm nghìn*) đồng thu lợi bất chính để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 2169 bên trong có chứa chất ma túy có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N1; trợ lý giám định Phan Quốc V1 và dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có đặc điểm thân bằng thủy tinh, có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ tròn, 01 lỗ gắn đoạn ống nhựa màu trắng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A05, màu xanh đen, số Imei 1: 356452730592683, số Imei 2: 356546960592683 đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, loại Nova 5T, số Imei: 864794042336050 đã qua sử dụng, mặt sau của điện thoại bị nứt.

(Các vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Tây Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2026).

7. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trung H, Yên Thành V, Đồng Minh L, Võ Đức H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- P.KTNV&THA-TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 10-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Cơ quan THAHS;
- Công an, UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Liên